

Số: 32 /QĐ-TDTTHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3656/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TDTTHCM ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh và Đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp và Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trưởng các đơn vị, tổ chức trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ Đào tạo, Bộ VHTTDL (để báo cáo);
- Lưu: VT, HCTH, V18.



TS. HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Quốc Thắng

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-TĐTTHCM ngày 15 tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên Ngành: Giáo dục học - Mã số: 8140101

Thời gian đào tạo: Từ 1,5 năm đến 2 năm

Tổng số tín chỉ: 60 tín chỉ

1	Tên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Giáo dục học (Education)
2	Mã ngành	8140101
3	Đơn vị quản lý	Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
4	Các ngành dự thi	
4.1	Ngành đúng, phù hợp	Giáo dục thể chất; Huấn luyện thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Y sinh học TDTT.
4.2	Ngành gần	Các ngành có mã số cùng 91401... được gọi là ngành gần <i>(thực hiện theo danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo)</i> .
4.3	Ngành khác	Các ngành có liên quan đến lĩnh vực đào tạo đặc thù theo chuyên ngành thể dục thể thao (quân sự, công an, y học, kinh tế, luật....) học bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển.
5	Mục tiêu	Nhằm đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Thể dục thể thao có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn cao, kiến thức chuyên sâu vững vàng, có khả năng tổ chức quản lý trong lĩnh vực thể dục thể thao; Có năng lực nghiên cứu về khoa học thể thao (huấn luyện thể thao, y sinh học thể dục thể thao, quản lý thể dục thể thao, giáo dục thể chất, thể thao trường học và các lĩnh vực liên quan,...), đề xuất những giải pháp cải thiện, phát triển chương trình đào tạo; Có khả năng vận dụng một cách phù hợp, hiệu quả thành tựu khoa học - công nghệ và khoa học chuyên ngành trong thực tiễn hoạt động thể dục thể thao; Có đủ kiến thức, kỹ năng để tham gia chương trình đào tạo ở trình độ cao hơn.
6	Chuẩn đầu vào	-Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; - Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung năng



		<p>lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển. + Đạt kết quả theo yêu cầu kỳ kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ (bậc 3) do Trường tổ chức trong đợt tuyển sinh;
7	Chuẩn đầu ra chung	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nhận định, giải quyết và nghiên cứu các vấn đề khoa học - công nghệ trong lĩnh vực thể dục thể thao và các lĩnh vực khác có liên quan. - Có nhận thức, trau dồi và chịu trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp, khoa học.
	Chuẩn đầu ra cụ thể:	
7.1	Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, nâng cao kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và khoa học thể dục thể thao. Nâng cao kỹ năng vận dụng trong thực tiễn công tác thể dục thể thao. - Trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng tổ chức quản lý công tác trong lĩnh vực thể dục thể thao. - Trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng về nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực thể dục thể thao.
7.2	Ngoại ngữ	<p>Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo khoa học và trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau bằng tiếng anh cụ thể: <i>học viên tự học để đạt chuẩn đầu ra là B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i></p> <p><i>*Yêu cầu: Ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i></p>

7.3	Thái độ; Năng lực tự chủ và trách nhiệm; Năng lực giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao. - Thái độ làm việc nghiêm túc, có ý thức trong học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ và công tác. - Thái độ giao tiếp lịch sự, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. - Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật, hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với đất nước. - Vận dụng tư duy phản biện trong đánh giá vấn đề: Giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo ngay cả trong môi trường không xác định hoặc thay đổi; Đề xuất được những sáng kiến quan trọng mang tính chuyên gia để giải quyết những vấn đề chuyên môn.
7.4	Năng lực chuyên môn	<p>Năng lực chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức nâng cao về các môn cơ sở ngành, chuyên ngành và khoa học thể dục thể thao; - Có khả năng phát triển chương trình đào tạo các cấp trong lĩnh vực thể dục thể thao; - Có kiến thức cơ bản và kỹ năng quản trị, tổ chức, quản lý trong lĩnh vực thể dục thể thao. <p>Năng lực chuyên môn sâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực thể dục thể thao; - Tổng hợp, phân tích những hành tựu khoa học mới, có khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu mới, công nghệ tiên tiến, trang thiết bị tiên tiến trong lĩnh vực thể dục thể thao; - Phân tích thực tiễn, lựa chọn được hướng nghiên cứu có tính thời sự, khả thi và thực hiện được một đề tài nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực thể dục thể thao; - Có kiến thức và kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học về thể dục thể thao.
7.5	Năng lực nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành; - Vận dụng hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành; - Đề xuất các giải pháp khả thi để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành; - Trình bày kết quả nghiên cứu rõ ràng, khoa học.
7.6	Năng lực nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được bối cảnh môi trường tự nhiên, xã hội đôi, đặc điểm, yêu cầu của nghề nghiệp hiện tại; - Phân tích thực trạng, nhu cầu thực tiễn, đề xuất giải pháp trong lĩnh vực thể dục, thể thao (nguồn lực, chuyên môn, ...);



		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao (ý tưởng, dự báo các điều kiện ảnh hưởng, thiết lập mục tiêu, dự kiến các nguồn lực, tổ chức thực hiện, đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh ...); - Năng lực lãnh đạo, quản lý các hoạt động: Lãnh đạo, quản lý các hoạt động nghiên cứu, huấn luyện, giảng dạy, học tập, phong trào, tổ chức sự kiện trong lĩnh vực thể dục, thể thao.
--	--	--

1. Khung chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ được cấu trúc gồm hai phần: Các học phần (tự chọn và bắt buộc): luận văn và các chuyên đề, đề án, dự án.

NỘI DUNG	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC
I. CÁC HỌC PHẦN (bắt buộc và tự chọn)			
1. HỌC PHẦN BẮT BUỘC			
Kiến thức chung		Triết học	4
		Tin học	3
	<i>Tổng cộng</i>		7
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		Lý luận và phương pháp thể dục thể thao	4
		Quản lý thể dục thể thao	3
		Phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao	3
		Sinh lý học thể dục thể thao	3
		Đo lường thể dục thể thao	3
		Đặc điểm môn thể thao chuyên ngành (các môn có chu kỳ/các môn không có chu kỳ/các môn bóng)	3
	<i>Tổng cộng</i>		19
2. HỌC PHẦN TỰ CHỌN (chọn 04 trong các học phần (08 TC))			
Học phần tự chọn		Kinh tế thể thao	2
		Xã hội học thể dục thể thao	2
		Tâm lý thể thao	2
		Khoa học thể dục thể thao	2
		Bệnh học thể thao	2
		Thể thao và truyền thông đại chúng	2
		Sinh cơ học thể dục thể thao	2
		Thể thao trường học	2
		Y học thể dục thể thao	2
		Tuyển chọn tài năng thể thao	2
		Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	2
		Giáo dục học thể dục thể thao	2

		Lý luận và phương pháp giảng dạy đại học	2
		Đường lối thể dục thể thao của Đảng CSVN	2
		Dinh dưỡng thể dục thể thao	
		<i>Tổng cộng</i>	08
II. LUẬN VĂN VÀ CÁC CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN			
Luận văn			14
Chuyên đề, đề án, dự án (chọn 06 trong các chuyên đề sau)			
Chuyên đề, đề án, dự án		Kế hoạch hóa-chuyên nghiệp hóa trong thể thao	2
		Đào tạo nhân tài thể thao	2
		Lý thuyết kế hoạch trong huấn luyện thể thao	2
		Quản lý nhà nước về thể dục thể thao	2
		Tính chu kỳ trong huấn luyện sức mạnh	2
		Thể thao và truyền thông đại chúng	2
		Huấn luyện tâm lý cho vận động viên	2
		Tổ chức sự kiện thể dục thể thao	2
		Hồi phục trong thể thao	2
		Thể thao và văn hóa	2
		Thể thao giải trí	2
		Sư phạm thể thao	2
		Nhân trắc học	2
		Lịch sử thể dục thể thao	2
		<i>Tổng cộng</i>	12

2. Khối lượng kiến thức

KHỐI KIẾN THỨC			Tín chỉ
Bắt buộc	1	Kiến thức chung	7
	2	Kiến thức chuyên ngành	19
	3	Luận văn	14
Tự chọn	4	Các học phần	08
	5	Các chuyên đề, dự án, đề án	12
Tổng cộng			60

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học thể dục thể thao có thể đảm đương tốt các vị trí công việc như sau:

- Có thể đảm nhận công tác quản lý trong các cơ quan nhà nước về lĩnh vực TDTT (Trường học, Sở Văn hóa, Thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT các tỉnh, thành phố, Câu lạc bộ, Phòng tập, Trung tâm phục hồi vật lý trị liệu, ...vv.).

- Có thể đảm nhận công tác huấn luyện, cán bộ phụ trách tổ chức các sự kiện, hoạt động thể dục thể thao trường học, thể thao quần chúng.

- Có thể giảng dạy môn GDTC tại các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học trong hệ thống Giáo dục quốc dân.

- Có thể làm việc tại viện nghiên cứu, đảm nhận công việc nghiên cứu lĩnh vực GDTC, thể thao trường học, thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng, y học thể thao,....

4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng học tập nâng cao ở trình độ tiến sĩ ngành Thể dục thể thao hoặc lĩnh vực có liên quan trong và ngoài nước.

5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà chương trình tham khảo

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh;

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng;

- Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

- Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội./.